

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌI - KHỐI 11 (BUỔI CHIỀU)

NĂM HỌC 2025 - 2026

(CÓ GIÁ TRỊ TỪ NGÀY 13/10/2025)

Thứ	Tiết	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11D1	11D2	11D3	11D4	11D5
Thứ 2	1	Toán Bình	Sinh Võ Hải	Sinh Viêt Thắng	Lý Lâm Quỳnh	Văn Khanh	Tin Ngọc Tuyền	Anh K.Thắng	Lý Bùi Thủy	Văn Hải Liên	Văn Phương	Tin Lưu Hùng
	2	Sinh Võ Hải	Anh K.Thắng	Sinh Viêt Thắng	Sử Phạm Thủy	Hoá Châu Văn	Hoá Vũ Toàn	Tin Bá Đại	Lý Bùi Thủy	Sử Thủy	Văn Phương	Địa Thu Hiền
	3	Hoá Châu Văn	Sử Thủy	Toán Thủy	Văn Khuyến	Toán Lê	Lý Bùi Thủy	Văn Phương	Văn Khanh	Lý Lâm Quỳnh	Địa Thu Hiền	Văn Hải Liên
	4	Văn Khuyến	Hoá Châu Văn	Toán Thủy	Hoá Vũ Toàn	Toán Lê	Lý Bùi Thủy	Văn Phương	Sử Thủy	Lý Lâm Quỳnh	Địa Thu Hiền	Văn Hải Liên
	5	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO
Thứ 3	1	Văn Khuyến	Tin H.Tiếp	Anh NN	Anh NN	Anh NN	Sử Thủy	Tin Bá Đại	Địa Diệu Thủy	Toán Châu Anh	Tin Lưu Hùng	Toán Du
	2	Văn Khuyến	Văn Minh Trang	Anh NN	Anh NN	Anh NN	Anh Thanh Thủy	KTPL Vũ Anh	Địa Diệu Thủy	Toán Châu Anh	Sử Thủy	Toán Du
	3	Anh NN	Văn Minh Trang	Sử Thủy	Lý Lâm Quỳnh	Hoá Châu Văn	Anh Thanh Thủy	Anh K.Thắng	Anh NN	Địa Diệu Thủy	Anh Ng.Phương	Địa Thu Hiền
	4	Anh NN	Hoá Châu Văn	Văn Minh Trang	Tin H.Tiếp	Tin Ngọc Tuyền	Toán Du	Địa Diệu Thủy	Anh NN	Anh Thu Giang	Toán Lê	KTPL Thu Hà
	5	Hoá Châu Văn	Lý Lâm Quỳnh		Tin H.Tiếp	Tin Ngọc Tuyền	Toán Du		KTPL Thu Hà	Anh Thu Giang	Toán Lê	Công nghệ T.Dũng
Thứ 4	1	Tin H.Tiếp	Toán Khiêm	Hoá Vũ Toàn	Toán Thủy	Toán Lê	Anh NN	Lý G.Cường	Anh Thủy Loan	Anh NN	Anh Ng.Phương	Toán Du
	2	Tin H.Tiếp	Toán Khiêm	Anh Hương	Toán Thủy	Toán Lê	Anh NN	Lý G.Cường	Anh Thủy Loan	Anh NN	Anh Ng.Phương	Toán Du
	3	Lý Nguyễn Hòa	Anh NN	Anh Hương	KTPL Ngô Cúc	Anh Thanh Thủy	Hoá Vũ Toàn	Anh NN	Toán Du	Tin Bá Đại	Văn Phương	Sử Phạm Thủy
	4	Anh Hương	Anh NN	Toán Thủy	Hoá Vũ Toàn	Lý G.Cường	Văn Phương	Anh NN	Toán Du	Tin Bá Đại	Lý Nguyễn Hòa	Anh Thu Giang
	5	Anh Hương		Toán Thủy		Lý G.Cường	KTPL Ngô Cúc	Sử Phạm Thủy	Tin Bá Đại		Lý Nguyễn Hòa	Anh Thu Giang
Thứ 5	1	Toán Bình	Tin H.Tiếp	Lý Nguyễn Hòa	Anh Thủy Loan	Văn Khanh	Anh Thanh Thủy	Toán Thủy	Tin Bá Đại	KTPL Vũ Nga	Anh NN	Văn Hải Liên
	2	Toán Bình	Anh K.Thắng	Lý Nguyễn Hòa	Tin H.Tiếp	Văn Khanh	KTPL Ngô Cúc	Toán Thủy	Tin Bá Đại	KTPL Vũ Nga	Anh NN	KTPL Thu Hà
	3	Lý Nguyễn Hòa	Anh K.Thắng	Văn Minh Trang	Toán Thủy	Anh Thanh Thủy	Tin Ngọc Tuyền	Văn Phương	KTPL Thu Hà	Địa Diệu Thủy	Tin Lưu Hùng	Anh NN
	4	Sử Phạm Thủy	Toán Khiêm	Tin H.Tiếp	Toán Thủy	Anh Thanh Thủy	Tin Ngọc Tuyền	Tin Bá Đại	Văn Khanh	Toán Châu Anh	KTPL Vũ Nga	Anh NN
	5		Toán Khiêm	Tin H.Tiếp	KTPL Ngô Cúc			Địa Diệu Thủy	Văn Khanh	Toán Châu Anh		
Thứ 6	1	Tin H.Tiếp	Văn Minh Trang	Anh Hương	Anh Thủy Loan	KTPL Vũ Anh	HĐTN Bùi Thủy	Toán Thủy	Toán Du	Anh Thu Giang	Toán Lê	Sinh Thủy Hà
	2	Anh Hương	Sinh Võ Hải	Tin H.Tiếp	Anh Thủy Loan	KTPL Vũ Anh	Văn Phương	Toán Thủy	Toán Du	Tin Bá Đại	Toán Lê	Sinh Thủy Hà
	3	Sinh Võ Hải	Tin H.Tiếp	Hoá Vũ Toàn	HĐTN Lâm Quỳnh	Tin Ngọc Tuyền	Văn Phương	KTPL Vũ Anh	Anh Thủy Loan	Văn Hải Liên	KTPL Vũ Nga	Công nghệ T.Dũng
	4	Toán Bình	Lý Lâm Quỳnh	Văn Minh Trang	Văn Khuyến	HĐTN Lê	Toán Du	Anh K.Thắng	HĐTN Thủy	Văn Hải Liên	HĐTN Phương	HĐTN T.Dũng
	5	HĐTN Bình	HĐTN Hương Lan	HĐTN Thủy	Văn Khuyến	Sử Phạm Thủy	Toán Du	HĐTN K.Thắng		HĐTN Hải Liên	Tin Lưu Hùng	Anh Thu Giang

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHỐI 11 (BUỔI SÁNG)

NĂM HỌC 2025 -2026

(CÓ GIÁ TRỊ TỪ 13/10/2025)

Thứ	Tiết	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11D1	11D2	11D3	11D4	11D5
Thứ 2	1	GDTC			GDTC	Anh Thanh Thủy	GDTC	GDTC			Lý Nguyễn Hòa	GDTC
	2	GDTC			GDTC	Toán Lê	GDTC	GDTC			Lý Nguyễn Hòa	GDTC
	3	CLB			CLB	Anh NN	CLB	CLB			Toán Lê	CLB
	4	CLB			CLB	Anh NN	CLB	CLB			Toán Lê	CLB
	5					504					505	
Thứ 3	1	Toán Bình	Lý Lâm Quỳnh	Lý Nguyễn Hòa			Hoá Vũ Toàn	Toán Thủy	Toán Du	Văn Hải Liên	Toán Lê	Anh NN
	2	Toán Bình	Toán Khiêm	Anh Hương			Hoá Vũ Toàn	Toán Thủy	Lý Bùi Thủy	Văn Hải Liên	Văn Phương	Anh NN
	3	Lý Nguyễn Hòa	Toán Khiêm	Hoá Vũ Toàn			Anh Thanh Thủy	Anh NN	Lý Bùi Thủy	Anh NN	Anh NN	Toán Du
	4	Anh Hương	Sinh Võ Hải	Hoá Vũ Toàn			Toán Du	Anh NN	Văn Khanh	Anh NN	Anh NN	Sử Phạm Thủy
	5	V01	212	V04			314	504	603	106	505	602
Thứ 4	1		GDTC	GDTC	Văn Khuyến	GDTC	Lý Bùi Thủy		GDTC	GDTC	GDTC	Địa Thu Hiền
	2		GDTC	GDTC	Văn Khuyến	GDTC	Lý Bùi Thủy		GDTC	GDTC	GDTC	Văn Hải Liên
	3		CLB	CLB	Hoá Vũ Toàn	CLB	Toán Du		CLB	CLB	CLB	Anh Thu Giang
	4		CLB	CLB	Hoá Vũ Toàn	CLB	Toán Du		CLB	CLB	CLB	Anh Thu Giang
	5				314		106					504
Thứ 5	1	Hoá Châu Vân	Văn Minh Trang	Toán Thủy	Anh NN	Toán Lê	Anh NN	Văn Phương	Toán Du	Toán Châu Anh		Văn Hải Liên
	2	Hoá Châu Vân	Văn Minh Trang	Sinh Việt Thắng	Anh NN	Toán Lê	Anh NN	Toán Thủy	Toán Du	Lý Lâm Quỳnh		Văn Hải Liên
	3	Văn Khuyến	Anh NN	Văn Minh Trang	Toán Thủy	Hoá Châu Vân	Văn Phương	Anh K.Thắng	Anh NN	Lý Lâm Quỳnh		Toán Du
	4	Văn Khuyến	Anh NN	Văn Minh Trang	Lý Lâm Quỳnh	Hoá Châu Vân	Văn Phương	Anh K.Thắng	Anh NN	Văn Hải Liên		Toán Du
	5	V01	212	V04	314	504	106	V03	603	V02		602
Thứ 6	1	Toán Bình	Hoá Châu Vân	Anh NN	Toán Thủy	Văn Khanh		Lý G.Cường	Anh Thủy Loan	Toán Châu Anh	Văn Phương	
	2	Sinh Võ Hải	Hoá Châu Vân	Anh NN	Toán Thủy	Văn Khanh		Lý G.Cường	Anh Thủy Loan	Toán Châu Anh	Văn Phương	
	3	Anh NN	Anh K.Thắng	Toán Thủy	Anh Thủy Loan	Lý G.Cường		Văn Phương	Văn Khanh	Anh Thu Giang	Anh Ng.Phương	
	4	Anh NN	Toán Khiêm	Toán Thủy	Lý Lâm Quỳnh	Lý G.Cường		Văn Phương	Văn Khanh	Anh Thu Giang	Anh Ng.Phương	
	5	103	212	405	602	V01		504	603	V02	505	